

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2018/HS-ST

Ngày 22-01-2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ- TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Cảnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Chương và ông Lê Chí Trung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Hồng Liên – là Thư ký của Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Mạnh Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 172/2017/HSST ngày 15 tháng 12 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2018/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 01 năm 2018, đối với các bị cáo:

1. Phạm Văn C, sinh năm 1977 tại: Hải Phòng; Nơi cư trú: Tổ L 1, phường N, quận K, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn M, sinh năm 1955 và bà Đặng Thị D, sinh năm 1959; vợ: Hoàng Thị L, sinh năm 1980; con: Có 02 con lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2009; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 04/10/2017 đến ngày 13/10/2017 chuyển tạm giam cho đến 27/10/2017 tại ngoại tại địa phương theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

2. Nguyễn Mạnh H, sinh năm 1980 tại: Hà Nội; Nơi cư trú: Số 8T2 CT6A8 khu V, phường V, quận N, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1959 và bà Lê Thị X, sinh năm 1961; vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1986; con: Có 02 con lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 04/10/2017 đến ngày 13/10/2017 chuyển tạm giam cho đến 27/10/2017 tại ngoại tại địa phương theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

3. Phạm Văn V, sinh năm 1983 tại: Hải Phòng; Nơi cư trú: Thôn C, xã T, huyện

T, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn L, sinh năm 1957 và bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1958; vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 04/10/2017 đến ngày 13/10/2017 chuyển tạm giam cho đến 27/10/2017 tại ngoại tại địa phương theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

4. Trần Văn B, sinh năm 1987 tại: Hải Phòng; Nơi cư trú: Thôn V, xã V, huyện T, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn B, sinh năm 1959 và bà Vũ Thị P, sinh năm 1958; vợ: Nguyễn Thị D, sinh năm 1991, con: Có 02 con lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 04/10/2017 đến ngày 13/10/2017 chuyển tạm giam cho đến 27/10/2017 tại ngoại tại địa phương theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

5. Phạm Văn T, sinh năm 1978. Tại: Thái Bình; Nơi cư trú: Xóm 1, thôn H, xã M, huyện H, tỉnh Thái Bình; Nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Q, sinh năm 1955 và bà Đinh Thị H sinh năm 1955; vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1985, con: Có 02 con lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 04/10/2017 đến ngày 13/10/2017 chuyển tạm giam cho đến 27/10/2017 tại ngoại tại địa phương theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

6. Hoàng Văn Q, sinh năm 1983. Tại: Hải Phòng; Nơi cư trú: Thôn B 2, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng. Nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn Q, sinh năm 1958 và bà Bùi Thị N, sinh năm 1960; vợ: Trần Thị P, sinh năm 1985, con: Có 02 con lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 04/10/2017 đến ngày 13/10/2017 chuyển tạm giam cho đến 27/10/2017 tại ngoại tại địa phương theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

7. Đặng Văn Y, sinh năm 1984. Tại: Hải Phòng; Nơi cư trú: Tổ Đ 4, phường V, quận K, thành phố Hải Phòng; Nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn V, sinh năm 1958 và bà Ngô Thị H, sinh năm 1961; vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 04/10/2017 đến ngày 13/10/2017 chuyển tạm giam cho đến 27/10/2017 tại ngoại tại địa phương theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

8. Nguyễn Trung D, sinh năm 1979. Tại: Tỉnh Sơn La; Nơi đăng ký HKTT:

Đội 1, hợp tác xã T, xã C, huyện S, tỉnh Sơn La; Chỗ ở hiện nay: Số nhà 12/85/275 đường T, phường N, quận L, thành phố Hải Phòng; Nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Quang V, sinh năm 1955 và bà Dương Thị , sinh năm 1955; vợ: Đặng Thị H, sinh năm 1980, con: Có 01 con sinh năm 2007; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 04/10/2017 đến ngày 13/10/2017 chuyển tạm giam cho đến 27/10/2017 tại ngoại tại địa phương theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

9. Nguyễn Thái D, sinh năm 1983. Tại: Hải Phòng; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng; Nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1966; vợ: Trần Thị N, sinh năm 1989 con: Có 02 con lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 04/10/2017 đến ngày 13/10/2017 chuyển tạm giam cho đến 27/10/2017 tại ngoại tại địa phương theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Công ty TNHH L; Địa chỉ: Số 469 T, phường N, quận K, thành phố Hải Phòng; Đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Ngọc T – Chức vụ: Giám đốc; Đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ T, sinh năm 1984; Trú tại: Số 620 đường T, phường N, quận K, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

*Người làm chứng: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1976; Trú tại: Tổ 11, phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 00 ngày 04/10/2017, trong khi chờ lấy hàng tại Công ty TNHH D thuộc tổ 11, phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam thì Phạm Văn C đã rủ Nguyễn Mạnh H, Phạm Văn V, Đặng Văn Y, Hoàng Văn Q, Nguyễn Trung D chơi "xóc đĩa" được thua bằng tiền thì mọi người đồng ý rồi cùng lên cabin xe ô tô BKS: 98C-11794 (xe do C lái) để chơi. Phạm Văn C lấy bát sứ, đĩa sứ, quân vị có sẵn trên xe ô tô của mình ra để đánh bạc, C là người "*cầm cái*". Sau đó, lần lượt Nguyễn Thái D, Trần Văn B và Phạm Văn T đến cùng vào tham gia chơi đánh bạc. Đến khoảng 09 giờ 00 cùng ngày Phạm Văn C đứng dậy đi vệ sinh nhường lại cho Trần Văn B làm người "*cầm cái*". Khi Phạm Văn C mở cửa xe ô tô BKS: 98C-11794 đi xuống xe thì bị tổ công tác của Công an phường Lê Hồng Phong, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam bắt quả tang.

Quá trình chơi các bị cáo đã quy định luật chơi và tỷ lệ được thua như sau:

Cách thức chơi xóc đĩa: Các đối tượng sử dụng 01 chiếc bát sứ, 01 chiếc đĩa sứ, 04 quân vị hình tròn có một mặt màu vàng và một mặt màu trắng. Khi chơi, người cầm cái là người cầm 04 quân vị bỏ lên mặt đĩa úp chiếc bát lên, dùng hai tay xóc xóc đều cho bốn quân vị đảo mặt nhau. Người chơi có thể chọn đặt tiền vào cửa chẵn hoặc cửa lẻ để tham gia chơi. Khi người cầm cái mở bát, nếu một trong ba quân vị có màu vàng hoặc màu trắng thì gọi là về cửa lẻ, nếu bốn hoặc hai quân vị có một màu thì được gọi là về cửa chẵn. Nếu người tham gia chơi đặt tiền ở cửa nào về thì sẽ được nhận số tiền thắng bằng số tiền đã đặt và ngược lại, nếu người chơi đặt tiền ở cửa không về thì sẽ bị mất số tiền đã đặt.

Vật chứng thu giữ gồm:

- Thu trên giường nơi các đối tượng ngồi đánh bạc số tiền 1.690.000đ (một triệu sáu trăm chín mươi nghìn đồng). Các bị cáo xác định đây là tiền các đối tượng đang trực tiếp sử dụng để đánh bạc.

- 04 (bốn) quân vị bằng giấy hình tròn, mỗi quân đều có một mặt màu vàng và một mặt màu trắng được niêm phong trong phong bì thư màu trắng dán kín ký hiệu M1.

- 01 (một) chiếc bát sứ màu trắng, đường kính 11 cm

- 01 (một) chiếc đĩa sứ màu trắng, đường kính 15 cm

- 01 (một) xe ô tô đầu kéo nhãn hiệu INTERNATIONAL màu sơn xanh, số khung: SJR7CN092797, số máy: 5HM2Y4135496, BKS: 98C-11794.

- 01 (một) đăng ký xe ô tô BKS: 98C-11794.

- 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định của xe ô tô BKS: 98C-11794.

- Tạm giữ của Phạm Văn C gồm: 01 (một) ví giả da màu nâu trên ví có in chữ LUXUS FASHION; 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1, FC và 01 (một) chứng minh nhân dân đều mang tên Phạm Văn C 01 (một) đăng ký xe mô tô BKS: 38F7-4458; 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm mô tô, xe máy; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5; Số tiền: 2.515.000đ (Hai triệu năm trăm mười năm nghìn đồng).

- Tạm giữ của Phạm Văn V: 01 (một) ví giả da màu đen, trên mặt ví có in chữ BOSSHUGO; 01 (một) chứng minh nhân dân và 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1, 01 (một) giấy phép lái xe hạng FC đều mang tên Phạm Văn V; 01 (một) đăng ký xe mô tô, xe máy BKS: 34L3-3153; 01 (một) ĐTDĐ nhãn hiệu OPPO F1S màu vàng, 01 (một) điện thoại di động NOKIA 105 màu đen. Số tiền 4.700.000 đồng (Bốn triệu một trăm nghìn đồng) .

- Tạm giữ của Nguyễn Thái D: 01 (một) ví giả da màu nâu, trên mặt ví có gắn hình con cá sấu bằng kim loại; 01 (một) Căn cước công dân và 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1, E, FC đều mang tên Nguyễn Thái D; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy BKS: 15H1- 11.773; 01 (một) điện thoại di động NOKIA 105 màu xanh; 01 (một) điện thoại OPPO màu trắng; Số tiền 6.149.000đ (Sáu triệu một trăm bốn mươi chín nghìn đồng).

- Tạm giữ của Đặng Văn Y: 01 (một) ví giả da màu đen; 01 (một) căn cước công dân và 01 (một) giấy phép lái xe hạng D, FC đều mang tên Đặng Văn Y; 01 (một) đăng ký xe mô tô, xe máy BKS: 16L-0863; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SONY XPERIA màu vàng. Số tiền 2.807.000đ (Hai triệu tám trăm linh bảy nghìn đồng).

- Tạm giữ của Nguyễn Mạnh H: 01 (một) ví giả da màu đen trên ví có gắn dòng chữ AOKANG bằng kim loại; 01 (một) chứng minh nhân dân và 01 (một) giấy phép lái xe hạng FC; 01 (một) giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy và 01 (một) giấy chứng nhận tập huấn nghiệp vụ đều mang tên Nguyễn Mạnh H; 01 (một) điện thoại di động Samsung J7 Prime màu xanh đen; Số tiền 3.300.000 đồng (Ba triệu ba trăm nghìn đồng).

- Tạm giữ của Trần Văn B 01 (một) ví giả da màu nâu có in chữ H2Wallet Fashion; 01 (một) chứng minh nhân dân; 01 (một) đăng ký xe mô tô, xe máy BKS: 15H1-10317; 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1; 01 (một) giấy phép lái xe hạng, FC đều mang tên Trần Văn B 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus màu vàng; Số tiền 131.000 đồng (Một trăm ba mươi một nghìn đồng) .

- Tạm giữ của Hoàng Văn Q: 01 (một) ví giả da màu đen mặt ví có in dòng chữ USA; 01 (một) chứng minh nhân dân; 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1, FC số 310125000495 đều mang tên Hoàng Văn Q; 01 (một) đăng ký xe mô tô, xe máy BKS: 15D1-19065; 01 (một) đăng ký xe mô tô, xe máy BKS: 16M2-5271; 01 (một) chứng nhận bảo hiểm của xe mô tô BKS: 15D1-19065; 01 (một) thẻ ATM số 9704050689129778 mang tên Hoàng Văn Q; 01 (một) điện thoại di động Sam Sung J7 Prime; Số tiền 2.443.500đ (Hai triệu bốn trăm bốn mươi ba nghìn năm trăm đồng).

- Tạm giữ của Phạm Văn T: 01 (một) ví giả da màu nâu; 01 (một) đăng ký xe mô tô, xe máy BKS: 17M3-6648; 01 (một) một giấy phép lái xe hạng A1, 01 (một) giấy phép lái xe hạng FC; 01 (một) căn cước công dân đều mang tên Phạm Văn T; 01 (một) điện thoại di động Nokia 105 màu đen; Số tiền 1.269.000đ (một triệu hai trăm sáu mươi chín nghìn đồng).

- Tạm giữ của Nguyễn Trung D 01 (một) ví giả da màu đen; 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1, 01 (một) giấy phép lái xe hạng FC đều mang tên Nguyễn Trung D 01 (một) đăng ký xe mô tô BKS: 16K5-2374; 01 (một) điện thoại di động Sam Sung; Số tiền 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng).

Bản cáo trạng số 05/CT-VKS ngày 15/12/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý truy tố Phạm Văn C, Nguyễn Mạnh H, Phạm Văn V, Nguyễn Thái D, Đặng Văn Y, Hoàng Văn Q, Nguyễn Trung D, Trần Văn B, Phạm Văn T về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như đã nêu trong bản cáo trạng, không thay đổi, bổ sung gì thêm. Sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội

và nhân thân các bị cáo; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46; khoản 2 Điều 46 (đối với bị cáo C, T, V, Y); Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999. Đề xuất mức hình phạt đối với các bị cáo: Phạm Văn C từ 12 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 36 tháng; các bị cáo Nguyễn Mạnh H, Phạm Văn V, Nguyễn Thái D, Đặng Văn Y, Hoàng Văn Q, Nguyễn Trung D, Trần Văn B, Phạm Văn T mỗi bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng. Hình phạt bổ sung: áp dụng khoản 3 Điều 248, Điều 30 BLHS phạt bổ sung Phạm Văn C từ 03 – 05 triệu đồng sung Ngân sách Nhà nước; các bị cáo Nguyễn Mạnh H, Phạm Văn V, Nguyễn Thái D, Đặng Văn Y, Hoàng Văn Q, Nguyễn Trung D, Trần Văn B, Phạm Văn Th mỗi bị cáo từ 1-3 triệu đồng sung Ngân sách Nhà nước. Đồng thời đề xuất hướng xử lý vật chứng đã thu giữ.

Các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như bản cáo trạng đã truy tố, không tranh luận và không có lời tự bào chữa chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối chiếu lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa với lời khai của các bị cáo trong giai đoạn điều tra. Hội đồng xét xử thấy phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai người làm chứng cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 09 giờ ngày 04/10/2017, tại tổ 11, phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam. Phạm Văn C, Nguyễn Mạnh H, Phạm Văn V, Nguyễn Thái D, Đặng Văn Y, Hoàng Văn Q, Nguyễn Trung D, Trần Văn B, Phạm Văn T đang đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức “xóc đĩa” thì bị lực lượng Công an phường Lê Hồng Phong, thành phố Phủ Lý phát hiện bắt quả tang. Tổng số tiền C, H, V, D, Y, Q, D, B, Sử dụng để đánh bạc là 18.904.500 đồng (Mười tám triệu chín trăm linh bốn nghìn năm trăm đồng).

Hành vi nêu trên của các bị cáo Phạm Văn C, Nguyễn Mạnh H, Phạm Văn V, Nguyễn Thái D, Đặng Văn Y, Hoàng Văn Q, Nguyễn Trung D, Trần Văn B, Phạm Văn T đã phạm vào tội “Đánh bạc”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự.

Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý là có căn cứ pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó không những xâm phạm đến trật tự công cộng nói chung mà còn trực tiếp làm ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự an toàn xã hội cũng như nếp sống văn minh đô thị nói riêng trên địa bàn Thành phố Phủ Lý. Hành vi của các bị cáo còn làm sai lệch về chuẩn mực đạo đức, lối sống và nhân cách con người, gây bất bình trong nhân dân cũng như làm ảnh hưởng đến chính cuộc sống của các bị cáo. Hành vi này nếu không được phát hiện và ngăn chặn kịp thời tất yếu sẽ kéo theo nhiều hệ lụy xấu cho gia đình và xã hội.

Các bị cáo đều là những người có đủ khả năng nhận thức pháp luật và thấy rõ được tác hại của tệ nạn cờ bạc đối với cuộc sống, nhưng chỉ vì ham mê đỏ đen, muốn có tiền nhanh chóng từ việc sát phạt lẫn nhau nên đã tự đưa mình vào con đường phạm tội.

Xét thấy hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải được xử lý nghiêm minh bằng một hình phạt nhất định, tương xứng với hành vi phạm tội, mới có tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

Đây là vụ án có nhiều đối tượng cùng tham gia nên có tính đồng phạm với tính chất giản đơn và vị trí, vai trò được xác định như sau: Phạm Văn C là người khởi xướng, chuẩn bị công cụ, phương tiện phạm tội và trực tiếp đánh bạc nên giữ vai trò thứ nhất. Các bị cáo Nguyễn Mạnh H, Phạm Văn V, Nguyễn Thái D, Đặng Văn Y, Hoàng Văn Q, Nguyễn Trung D, Trần Văn B, Phạm Văn T là những người trực tiếp tham gia đánh bạc nên giữ vai trò đồng phạm.

* Quá trình xem xét để quyết định hình phạt, cần phải đánh giá:

- Về tình tiết tăng nặng: Không có bị cáo nào phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 48 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo luôn tỏ thái độ thành khẩn khai báo hành vi phạm tội, thể hiện sự ăn năn, hối cải, mong muốn được sửa chữa lỗi lầm. Hành vi đánh bạc mang tính tự phát, phương thức sát phạt đơn giản. Các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Đặng Văn Y, Phạm Văn C có hoàn cảnh gia đình khó khăn một mình bị cáo Y đi làm nuôi em và bố mẹ già yếu có xác nhận của chính quyền địa phương; bị cáo Phạm Văn T có thời gian tham gia quân ngũ được chứng nhận danh hiệu Chiến sỹ giỏi; bị cáo Phạm Văn V cũng có thời gian tham gia quân ngũ nên xét cho các bị cáo Y, T, V, C được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Cân nhắc các tình tiết giảm nhẹ nêu trên, xét nhân thân thấy các bị cáo là người có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng. Do đó Hội đồng xét xử thấy: không cần thiết phải cách ly các bị cáo này ra khỏi xã hội mà chỉ cần giao các bị cáo cho

chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú giám sát, giáo dục là thỏa đáng, đủ tác dụng cải tạo các bị cáo trở thành người tốt như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp, điều này thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội lần đầu, thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải.

* Hình phạt bổ sung: Xét mục đích phạm tội của các bị cáo là trục lợi bất chính về kinh tế để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật nhất là đối với tội phạm này nên HĐXX thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 3 Điều 248; Điều 30 Bộ luật hình sự.

[4] Xử lý vật chứng:

- Đối với 04 (bốn) quân vị bằng giấy hình tròn, mỗi quân đều có một mặt màu vàng và một mặt màu trắng được niêm phong trong phong bì thư màu trắng dán kín ký hiệu M1; 01 (một) chiếc bát sứ, đường kính 11 cm; 01 (một) chiếc đĩa sứ màu trắng, đường kính 15 cm. Đây là công cụ mà các đối tượng sử dụng để đánh bạc nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với: 01 (một) xe ô tô đầu kéo nhãn hiệu INTERNATIONAL màu sơn xanh, BKS: 98C-11794; 01 (một) đăng ký xe ô tô BKS: 98C-11794; 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô BKS: 98C-11794 là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của Công ty TNHH L. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phủ Lý đã trả lại cho ông Đỗ T là đại diện công ty TNHH L là phù hợp với quy định của pháp luật.

- Đối với 01 (một) ví giả da màu nâu trên ví có in chữ LUXUS FASHION; 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1, FC và 01 (một) chứng minh nhân dân đều mang tên Phạm Văn C; 01 (một) đăng ký xe mô tô BKS: 38F7-4458; 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm mô tô, xe máy; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 thu giữ của Phạm Văn C là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của C không liên quan đến vụ án. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phủ Lý trả lại cho Phạm Văn C toàn bộ tài sản trên là phù hợp với quy định của pháp luật.

- Đối với 01 (một) ví giả da màu đen, trên mặt ví có in chữ BOSSHUGO; 01 (một) chứng minh nhân dân và 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1, 01 (một) giấy phép lái xe hạng FC đều mang tên Phạm Văn V; 01 (một) đăng ký xe mô tô, xe máy BKS: 34L3-3153; 01 (một) ĐTDĐ nhãn hiệu OPPO F1S màu vàng, 01 (một) điện thoại di động NOKIA 105 màu đen thu giữ của Phạm Văn V là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của V không liên quan đến vụ án. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phủ Lý đã trả lại cho Phạm Văn V toàn bộ tài sản trên là phù hợp với quy định của pháp luật.

- Đối với 01 (một) ví giả da màu nâu, trên mặt ví có gắn hình con cá sấu bằng kim loại; 01 (một) Căn cước công dân và 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1, E, FC đều mang tên Nguyễn Thái D; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy BKS: 15H1- 11.773; 01 (một) điện thoại di động NOKIA 105 màu xanh; 01 (một)

điện thoại OPPO màu trắng thu giữ của Nguyễn Thái D là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của D không liên quan đến vụ án. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phủ Lý trả lại cho Nguyễn Thái D toàn bộ tài sản trên là phù hợp với quy định của pháp luật.

- Đối với 01 (một) ví giả da màu đen; 01 (một) căn cước công dân và 01 (một) giấy phép lái xe hạng D, FC đều mang tên Đặng Văn Y; 01 (một) đăng ký xe mô tô, xe máy BKS: 16L-0863; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SONY XPERIA màu vàng thu giữ của Đặng Văn Y là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của Y không liên quan đến vụ án. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phủ Lý trả lại cho Đặng Văn Y toàn bộ tài sản trên là phù hợp với quy định của pháp luật.

- Đối với 01 (một) ví giả da màu đen trên ví có gắn dòng chữ AOKANG bằng kim loại; 01 (một) chứng minh nhân dân và 01 (một) giấy phép lái xe hạng FC; 01 (một) giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy và 01 (một) giấy chứng nhận tập huấn nghiệp vụ đều mang tên Nguyễn Mạnh H; 01 (một) điện thoại di động Samsung J7 Prime màu xanh đen thu giữ của Nguyễn Mạnh H là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của H không liên quan đến vụ án. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phủ Lý trả lại cho Nguyễn Mạnh H toàn bộ tài sản trên là phù hợp với quy định của pháp luật.

- Trần Văn B đã dùng số tiền 131.000 đồng để đánh bạc. Đối với 01 (một) ví giả da màu nâu có in chữ H2Wallet Fashion; 01 (một) chứng minh nhân dân; 01 (một) đăng ký xe mô tô, xe máy BKS: 15H1-10317; 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1; 01 (một) giấy phép lái xe hạng, FC đều mang tên Trần Văn B; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus màu vàng thu giữ của Trần Văn B là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của B không liên quan đến vụ án. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phủ Lý trả lại cho Trần Văn B toàn bộ tài sản trên là phù hợp với quy định của pháp luật.

- Đối với 01 (một) ví giả da màu đen mặt ví có in dòng chữ USA; 01 (một) chứng minh nhân dân; 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1, FC số 310125000495 đều mang tên Hoàng Văn Q; 01 (một) đăng ký xe mô tô, xe máy BKS: 15D1-19065; 01 (một) đăng ký xe mô tô, xe máy BKS: 16M2-5271; 01 (một) chứng nhận bảo hiểm của xe mô tô BKS: 15D1-19065; 01 (một) thẻ ATM số 9704050689129778 mang tên Hoàng Văn Q; 01 (một) điện thoại di động Sam Sung J7 Prime thu giữ của Hoàng Văn Quân là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của Q không liên quan đến vụ án. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phủ Lý trả lại cho Hoàng Văn Q toàn bộ tài sản trên là phù hợp với quy định của pháp luật.

- Đối với 01 (một) ví giả da màu nâu; 01 (một) đăng ký xe mô tô, xe máy BKS: 17M3-6648; 01 (một) một giấy phép lái xe hạng A1, 01 (một) giấy phép lái xe hạng FC; 01 (một) căn cước công dân đều mang tên Phạm Văn T; 01 (một) điện thoại di động Nokia 105 màu đen thu giữ của Phạm Văn T là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của T không liên quan đến vụ án. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phủ Lý trả lại cho Phạm Văn T toàn bộ tài sản trên là phù hợp với quy định của pháp luật.

- Đối với 01 (một) ví giả da màu đen; 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1, 01 (một) giấy phép lái xe hạng FC đều mang tên Nguyễn Trung D; 01 (một) đăng ký xe mô tô BKS: 16K5-2374; 01 (một) điện thoại di động Sam Sung thu giữ của Nguyễn Trung D là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của D. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phú Lý trả lại cho Nguyễn Trung D toàn bộ tài sản trên là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với số tiền 18.904.500 đồng, HĐXX xác định đây là số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc nên cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

Đối với số tiền 4.100.000 đ và số tiền 2.500.000đ thu giữ của các bị cáo V và H không liên quan đến tội phạm nên cần trả lại cho các bị cáo là phù hợp.

[6] Về án phí: Các bị cáo thực hiện theo quy định của pháp luật.

[7] Quyền kháng cáo, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan thực hiện theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46; (khoản 2 Điều 46 đối với các bị cáo C, Y, T, V); Điều 20; Điều 53; Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tuyên bố các bị cáo Phạm Văn C; Nguyễn Mạnh H; Phạm Văn V; Trần Văn B; Phạm Văn T; Hoàng Văn Q; Đặng Văn Y; Nguyễn Trung D; Nguyễn Thái D phạm tội “Đánh bạc”

Xử phạt:

Phạm Văn C 15 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 30 tháng tính từ ngày tuyên án. Giao Phạm Văn C cho UBND phường N, quận K, thành phố Hải Phòng giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Nguyễn Thái D 12 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 24 tháng tính từ ngày tuyên án. Giao Nguyễn Thái D cho UBND xã T huyện T, thành phố Hải Phòng giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Đặng Văn Y 12 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 24 tháng tính từ ngày tuyên án. Giao Đặng Văn Y cho UBND phường V, quận K, thành phố Hải Phòng giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Hoàng Văn Q 12 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 24 tháng tính từ ngày tuyên án. Giao Hoàng Văn Q cho UBND xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Phạm Văn T 09 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 18 tháng tính từ ngày tuyên án. Giao Phạm Văn T cho UBND xã Minh K, huyện H, tỉnh Thái Bình giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Nguyễn Mạnh H 09 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 18 tháng tính từ ngày tuyên án. Giao Nguyễn Mạnh H cho UBND phường V, quận N, thành phố Hải Phòng giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Phạm Văn V 09 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 18 tháng tính từ ngày tuyên án. Giao Phạm Văn V cho UBND xã Tụ C, huyện T, thành phố Hải Phòng giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Nguyễn Trung D 09 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 18 tháng tính từ ngày tuyên án. Giao Nguyễn Trung D cho UBND phường N, quận L, thành phố Hải Phòng giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trần Văn B 09 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 18 tháng tính từ ngày tuyên án. Giao Trần Văn B cho UBND xã Vinh Q, huyện T, thành phố Hải Phòng giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

*Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 248, Điều 30 Bộ luật hình sự năm 1999.

Phạt Phạm Văn C 3.000.000 đ (Ba triệu đồng). Các bị cáo Nguyễn Mạnh H, Phạm Văn V, Trần Văn B, Phạm Văn T, Hoàng Văn Q, Đặng Văn Y, Nguyễn Trung D, Nguyễn Thái D mỗi bị cáo 1.000.000đ (Một triệu đồng) sung Ngân sách Nhà nước.

*Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền 18.904.500 đ.

Tịch thu tiêu hủy 01 bát sứ, 01 đĩa sứ và 04 quân vị hình tròn một mặt màu trắng, một mặt màu vàng.

Trả lại Phạm Văn V số tiền 4.100.000đ (Bốn triệu một trăm nghìn đồng); trả lại Nguyễn Mạnh H số tiền 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng)

Vật chứng trên có đặc điểm, trình trạng được ghi trong biên giao nhận vật chứng ngày 20/12/2017 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam với Chi cục Thi hành án dân sự, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam và Ủy nhiệm chỉ số 69 ngày 26/12/2017.

4/ Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo Phạm Văn C, Nguyễn Mạnh H, Nguyễn Thái D, Phạm Văn V, Trần Văn B, Phạm Văn T, Hoàng Văn Q, Đặng Văn Y, Nguyễn Trung D mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7

và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND TP Phủ Lý;
- Công an thành phố Phủ Lý;
- Bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.
- Chi cục THADSTP Phủ Lý;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Cảnh